

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày: 30- 8- 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luận

Các Hội thẩm: 1. Ông Nguyễn Văn Mạnh; 2. Bà Cao Thị Hồng Châu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý – Thư ký

Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hải, chức vụ Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/HSST-QĐ ngày 17/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn M; Sinh năm 1960; tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: SN X đường Y, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Dương Q (đã chết) và con bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1924 (đã chết); bị cáo có vợ là Đoàn Thị N, sinh năm 1965 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1987 và con nhỏ sinh năm 1989. Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Trần Thị Bích T (đã chết). Người đại diện hợp pháp cho người bị hại T là anh Thái Văn T, sinh năm 1967 (chồng chị T) (Có mặt)

Trú tại: SN M đường N, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

2. Nguyễn Thị M (đã chết). Người đại diện hợp pháp cho người bị hại M là anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1971 (chồng chị M) (Có mặt)

Trú tại: SN L đường K, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Đại diện theo ủy quyền là ông Trần Viết N, sinh năm 1979 (Có mặt)

Trú tại: SN C đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1. Chị NLC1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: SN E đường R, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk

2. Anh NLC2, sinh năm 1979 (Có mặt)

Trú tại: Buôn M, phường E, Tp B, tỉnh Đắk Lắk

3. Chị NLC3, sinh năm 1969 (Có mặt)

Trú tại: SN G đường H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Dương Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/01/2017 được sự điều động của Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Dương Văn M có giấy phép lái xe hạng D) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C-xxxx, loại xe 16 chỗ ngồi chở đoàn cán bộ, nhân viên của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đi thăm buôn kết nghĩa D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, trên xe có 06 người. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Dương Văn M điều khiển xe ô tô chở đoàn cán bộ về thành phố B. Khi đi đến đoạn đường thuộc Km 1755+350, đường Hồ Chí Minh thuộc thôn P, xã E, huyện C, Dương Văn M điều khiển xe ô tô vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã lấn sang phần đường 0,45m và tông vào xe mô tô 47C1-xxx.xxdo chị Trần Thị Bích T điều khiển chở chị Nguyễn Thị M ngồi sau. Hậu quả, chị T và chị M tử vong trên đường đi cấp cứu, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/01/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định: Tai nạn xảy ra tại Km 1755+350, đường Hồ Chí Minh thuộc thôn P, xã E, huyện C. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường bê tông nhựa, mặt đường bằng phẳng, ở giữa đường có vạch kẻ đường đôi gồm một vạch nét liền màu vàng và một vạch nét đứt màu vàng cách vạch giới hạn mép ngoài phần đường xe chạy 2,2m có vạch đơn nét liền màu trắng để phân làn xe chạy cùng chiều. Tại nơi xảy ra tai nạn mật độ giao thông đông đúc, mặt đường rộng 11m. Thống nhất lấy mép đường bên phải theo hướng đi từ thành phố B về thị xã B làm hướng chuẩn, lấy mép đường bên phải làm mép đường chuẩn, điểm va chạm được xác định cách mép đường chuẩn là 5,05m, đo đến mốc chuẩn là 37,30m.

Tại Công văn số 223/C54C-Đ3 ngày 27/4/2017 của Viện khoa học hình sự, phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng trả lời không có cơ sở để xác định vận tốc của xe ô tô 47C-xxxx ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 76, 77/PY-T.Th ngày 03/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Thị Bích T là do choáng đa thương tích do tai nạn giao thông và Nguyễn Thị M là do choáng chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KLĐGTS ngày 06/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện CưM'gar kết luận: xe mô tô 47C-xxx.xx bị thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông là 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng) và xe ô tô 47C-xxxx bị thiệt hại là 20.200.000đ (Hai mươi triệu hai trăm ngàn đồng). Tổng giá trị thiệt hại của hai chiếc xe trên là 45.400.000đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 21/01/2017 khi bị cáo điều khiển xe ô tô 47C-xxxx chở đoàn cán bộ, nhân viên của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đi thăm buôn kết nghĩa D, huyện K về; đến đoạn đường thuộc xã E, huyện C do xe máy chạy cùng chiều phía trước xe của bị cáo đột ngột rẽ trái nên bị cáo đánh tay lái sang trái để tránh thì xe của bị cáo lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều và gây tai nạn làm cho chị Trần Thị Bích T và Nguyễn Thị M bị tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn M như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng khoản đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về biện pháp tư pháp: Giữ nguyên như nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai của người tham gia tố tụng khác và phù hợp các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/01/2017 tại đoạn đường Km 1755+350, đường Hồ Chí Minh thuộc thôn P, xã E, huyện C, Dương Văn M (có giấy phép lái xe hạng D) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C-xxxx lưu thông trên đường theo hướng từ thị xã B về thành phố B. Do Dương Văn M vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã chạy lấn phần đường 0,45m và tông vào xe mô tô 47C-xxx.xx đi ngược chiều do Trần Thị Bích T điều khiển chở Nguyễn Thị M ngồi sau. Hậu quả làm cho Trần Thị Bích T và Nguyễn Thị M bị tử vong trên đường đi cấp cứu và làm hư hỏng 01 xe ô tô và 01 xe mô tô.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn M đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

đ) Gây hậu quả rất nghiêm trọng”.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt là có căn cứ cần chấp nhận.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, trực tiếp xâm phạm vào hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nếu không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ thì rất dễ gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Nhưng bị cáo đã điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái

và tông vào xe đi ngược chiều gây tai nạn, hậu quả làm 02 người chết, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ, ngày 16/12/1985 bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng; bố bị cáo (ông Dương Q) vào ngày 12.9.1990 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại đã viết đơn bãi nại cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 17/4/2017 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là 01 xe ô tô 47C-xxxx cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và 01 chiếc xe mô tô 47C1-xxx.xx cho anh Nguyễn Trọng H. Xét việc trao trả trên là phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Trần Thị Bích T số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng) và gia đình bị hại Nguyễn Thị M số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng). Tại phiên tòa gia đình các bị hại không có yêu cầu gì thêm. Xét việc thỏa thuận bồi

thường trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn M** phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn M 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe ô tô 47C-xxxx cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và 01 chiếc xe mô tô 47C1-xxx.xx cho anh Nguyễn Trọng H là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 586; 591; 601 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Trần Thị Bích T số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng) và gia đình bị hại Nguyễn Thị M số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng); bị cáo đã bồi thường xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Dương Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện
- Sở tư pháp
- Công an huyện
- THA phạt tù
- Bị cáo; Đ.D bị hại, người LQ
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Duy Luận

